

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Khoản 2 Điều 11, Chương II của "Điều lệ trường đại học" ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của hiệu trưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 3619/QĐ-ĐHCT ngày 01 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ;

Căn cứ Biên bản số 2178/BB-ĐHCT-HĐKHĐT ngày 21 tháng 10 năm 2016 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Cần Thơ;

Xét đề nghị của Trưởng Khoa Sau đại học Trường Đại học Cần Thơ,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Nay ban hành chương trình đào tạo ngành Quản lý tổng hợp vùng ven biển trình độ thạc sĩ, đào tạo thí điểm (Đính kèm chương trình đào tạo).

**Điều 2.** Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ này được áp dụng sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép mở ngành.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng Khoa Sau đại học, Trưởng Phòng Kế hoạch Tổng hợp, Trưởng Khoa Thủy sản, thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KSDH, PKHTH.

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
  
  
Trần Thị Thanh Hiền

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

**Tên ngành: Quản lý tổng hợp vùng ven biển**

**Mã ngành: chưa có (đào tạo thí điểm)**

1	<b>Tên ngành đào tạo</b> (Tiếng Việt và Anh)	<b>Quản lý tổng hợp vùng ven biển</b> <b>Integrated Coastal zone management</b>
2	<b>Mã ngành</b>	<b>Đào tạo thí điểm</b>
3	<b>Đơn vị quản lý</b> (ghi Bộ môn và Khoa)	Khoa Thủy sản Phối hợp với Khoa Môi trường và Tài nguyên thiên nhiên
4	<b>Các ngành dự thi</b>	
4.1	<b>Ngành đúng, phù hợp</b> (không học bổ sung kiến thức)	Nuôi trồng thủy sản; Quản lý nguồn lợi thủy sản; Khai thác thủy sản; Quản lý môi trường, Quản lý tài nguyên nước; Kinh tế nông nghiệp.
4.2	<b>Ngành gần</b> (học bổ sung kiến thức)	Nông học; Khoa học môi trường; Phát triển nông thôn; và các ngành liên quan.
5	<b>Mục tiêu</b> (viết thành đoạn văn, lưu ý chương trình theo định hướng nào?)	Đào tạo thạc sĩ nghiên cứu về Quản lý vùng ven biển có phẩm chất đạo đức tốt, có kiến thức chuyên sâu về tài nguyên ven biển và các hoạt động vùng ven biển, những vấn đề trở ngại vùng ven biển, quy hoạch và quản lý vùng ven biển; có khả năng qui hoạch và quản lý tài nguyên vùng ven biển và làm việc độc lập trong các cơ quan nhà nước và các tổ chức khác liên quan đến phát triển kinh tế biển; và có thể học tiếp tục lên trình độ tiến sĩ các ngành liên quan.
6	<b>Chuẩn đầu ra (LO)</b> (từ ..... LO)	Học viên khi tốt nghiệp sẽ có khả năng
6.1	<b>Kiến thức</b>	
	LO.1	Nắm vững kiến thức về tài nguyên ven biển
	LO.2	Nắm vững kiến thức về các hoạt động ở vùng ven biển
	LO.3	Nắm vững các kiến thức về các rủi ro vùng ven biển và vấn đề biến đổi khí hậu
	LO.4	Nắm vững kiến thức về nguyên lý quy hoạch và quản lý vùng ven biển
	LO.5	Nắm vững phương pháp nghiên cứu khoa học phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học hoặc tiếp tục học trình độ tiến sĩ
6.2	<b>Kỹ năng</b>	
	LO.6	Sử dụng thành thạo công cụ và phương pháp nghiên cứu tài nguyên ven biển
	LO.7	Đánh giá và quy hoạch việc sử dụng và phát triển nguồn tài nguyên ven biển cũng như phát triển kinh tế biển vùng ven biển
	LO.8	Xây dựng và đề xuất các biện pháp quản lý, sử dụng và phát triển tài nguyên ven biển cũng như ứng phó với biến đổi khí hậu
	LO.9	Tư vấn, đề xuất, chủ trì, triển khai các dự án quản lý, phát triển kinh tế biển phục vụ công cuộc phát triển kinh tế xã hội vùng ven biển
	LO.10	Thành lập và phát triển tổ, đội khai thác tài nguyên ven biển
	LO.11	Nghiên cứu độc lập và phối hợp nghiên cứu, có thể học tiếp tục lên trình độ tiến sĩ
6.3	<b>Ngoại ngữ trước khi bảo vệ luận văn</b>	<i>Học viên tự học đạt chứng nhận B1 (bậc 3/6) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (Phụ lục II, Thông tư 15 ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).</i>

6.4	Thái độ	
		LO.12 Có tinh thần tự giác, tự chủ trong học tập và công tác
		LO.13 Có tinh thần yêu nghề
		LO.14 Có tinh thần học tập nâng cao trình độ và học tập suốt đời
7	<b>Cấu trúc chương trình đào tạo</b>	- Kiến thức chung: 5 tín chỉ. - Kiến thức cơ sở: 15 tín chỉ. - Kiến thức chuyên ngành: 30 tín chỉ. - Luận văn tốt nghiệp: 10 tín chỉ.
8	<b>Học phần bổ sung kiến thức cho các ngành gần</b>	- Số học phần: 03; tổng tín chỉ: 06 - Tên các học phần ( <i>tên, mã số HP, số tín chỉ</i> ) 1) Tài nguyên thủy sinh vật, TS111, 2TC. 2) Nuôi trồng thủy sản, TS166, 2TC. 3) Quản lý tổng hợp vùng ven biển, TS351, 2TC.

### Chương trình đào tạo chi tiết

**Tổng số tín chỉ: 60TC.**

**Thời gian đào tạo: 2 năm.**

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Học phần tiên quyết	Học kỳ thực hiện
1	ML605	Triết học	3	x		45	0		I
2	TS650	Phương pháp NCKH	2	x		20	20		I
3		Ngoại ngữ	<i>Học viên tự học đạt chứng nhận B1 (bậc 3/6) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (Phụ lục II, Thông tư 15 ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).</i>						
<i>Cộng: 5 TC (Bắt buộc 5TC; Tự chọn: 0TC)</i>									
<b>Phần kiến thức cơ sở</b>									
4	TS651	Hệ sinh thái ven biển	2	x		25	10		I
5	TS652	Đa dạng và bảo tồn nguồn tài nguyên ven biển	2	x		30	0		I
6	TS653	Môi trường vùng ven biển	2	x		20	20		I
7	TS654	Quản lý tổng hợp tài nguyên nước	2	x		15	30		I
8	TS655	Hệ sinh thái rừng ngập mặn	2		x	25	10		I
9	TS656	Quan trắc chất lượng nước ven biển	2		x	25	10		I
10	TS657	Hải dương học	2		x	30	0		I
11	TS607	Độc chất học thủy vực	2		x	30	0		I
12	TSN608	Khoa học môi trường nước	2		x	30	0		I
13	NN685	Hóa lý đất	2		x	30	0		I
<i>Cộng: 14TC (Bắt buộc 8TC; Tự chọn: 6TC)</i>									
<b>Phần kiến thức chuyên ngành</b>									
14	TS658	Quy hoạch và quản lý tổng hợp vùng ven biển	2	x		20	20		II
15	TS659	Ứng dụng GIS trong quản lý vùng ven biển	2	x		15	30		II
16	TS660	Phát triển kinh tế biển	2	x		15	30		II
17	TS665	Quản lý rủi ro vùng ven biển	2	x		25	10		II

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Học phần tiên quyết	Học kỳ thực hiện
18	TS616	Đánh giá và quản lý nguồn lợi thủy sản	2	x		20	20		II
19	TS662	Thực tập giáo trình quản lý tài nguyên ven biển	3	x			90		II
20	TS663	Ứng dụng viễn thám trong quản lý vùng ven biển	2	x		20	20		II
21	TS641	Nuôi trồng thủy sản ven biển	2	x		30	0		II
22	TS643	Khai thác thủy sản	2	x		30	0		II
23	TS664	Luật và chính sách quản lý vùng ven biển	2	x		30	0		III
24	MT611	Biến đổi khí hậu và khả năng thích ứng	2		x	25	10		III
25	TS661	Công nghệ môi trường ứng dụng	2		x	20	20		III
26	TS666	Quản lý du lịch vùng ven biển	2		x	20	20		III
27	TS668	Nông nghiệp vùng ven biển	2		x	20	20		III
28	TS669	Nguồn lợi động vật biển	2		x	20	20		III
29	TS670	Nguồn lợi thực vật biển	2		x	20	10		III
30	TS640	Xây dựng và thẩm định dự án thủy sản	2		x	30	0		III
31	TS671	Anh văn chuyên ngành QLTHVVB	2		x	30	0		III
32	MT667	Năng lượng và môi trường	2		x	30	0		III
33	MT606	Đánh giá tác động môi trường	2		x	30	0		III
34	TS674	Quản lý đô thị	2		x	25	10		III
35	TS672	Thuyết trình QLTHVVB	2		x	15	30		III
Cộng: 31TC (Bắt buộc 21TC; Tự chọn: 10TC)									
<b>Phần luận văn tốt nghiệp</b>									
36	TS900	Luận văn tốt nghiệp	10	x					IV
<b>Tổng cộng</b>					<b>44</b>	<b>16</b>			

Cần Thơ ngày 28 tháng 10 năm 2016



Trần Thị Thanh Hiền